

**TRƯỜNG TRUNG CẤP
QUỐC TẾ MEKONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/2026/QĐ-TCQTMK

Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp kỳ xét tốt nghiệp tháng 3 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ MEKONG

Căn cứ Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc cho phép đổi tên Trường Trung cấp Mekong thành Trường Trung cấp Quốc tế Mekong;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường trung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 86/2026/QĐ-HĐXTN ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch hội đồng xét tốt nghiệp Trường Trung cấp Quốc tế Mekong về việc công nhận học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp trình độ trung cấp kỳ xét tốt nghiệp tháng 3 năm 2026;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận 33 học sinh lớp Y sỹ đa khoa (TCYS24E3) tốt nghiệp. Trong đó: 12 học sinh xếp loại giỏi, 19 học sinh xếp loại khá, 02 học sinh xếp loại trung bình (danh sách kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3: Hội đồng Xét tốt nghiệp, các phòng, khoa có liên quan và học sinh tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu: VT..



ĐSKH. Nguyễn Văn Ảnh

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP

Xét công nhận tốt nghiệp ngành Y sỹ đa khoa ngày 20 tháng 3 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 87/2026/QĐ-TCQTMK ngày 20 tháng 3 năm 2026 công nhận tốt nghiệp)

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
1	TCYS24E301	Mai Hữu Phước	Nam	01/01/1997	Sóc Trăng	Kinh	VN	2.86	Khá	TCYS24E3	
2	TCYS24E304	Nguyễn Thị Khánh Ly	Nữ	12/09/1985	Vĩnh Long	Kinh	VN	3.08	Giỏi	TCYS24E3	
3	TCYS24E305	Trương Thị Mỹ Đức	Nữ	12/12/2006	Bến Tre	Kinh	VN	2.78	Khá	TCYS24E3	
4	TCYS24E306	Mỹ Văn Mạnh	Nam	22/11/1999	Bắc Giang	Nùng	VN	3.05	Giỏi	TCYS24E3	
5	TCYS24E307	Trần Đức Dũng	Nam	06/03/2006	Bắc Giang	Kinh	VN	3.13	Giỏi	TCYS24E3	
6	TCYS24E308	Lê Thị Doanh	Nữ	20/09/1998	Bắc Giang	Kinh	VN	3.32	Giỏi	TCYS24E3	
7	TCYS24E309	Nguyễn Bạch Minh Tùng	Nam	22/04/1999	Đồng Tháp	Kinh	VN	2.83	Khá	TCYS24E3	
8	TCYS24E311	Nguyễn Quốc Đạt	Nam	22/12/2000	Cà Mau	Kinh	VN	3.22	Giỏi	TCYS24E3	
9	TCYS24E315	Nguyễn Đức Duy	Nam	02/09/2001	Bắc Giang	Kinh	VN	2.92	Khá	TCYS24E3	
10	TCYS24E316	Đào Hoàng Giang	Nam	09/02/1991	An Giang	Kinh	VN	3.13	Giỏi	TCYS24E3	
11	TCYS24E320	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	08/04/1989	Đồng Nai	Kinh	VN	2.92	Khá	TCYS24E3	
12	TCYS24E321	Phạm Thị Mỹ Tiêm	Nữ	17/04/1985	Hậu Giang	Kinh	VN	3.00	Giỏi	TCYS24E3	
13	TCYS24E322	Châu Thị Ngọc Thịnh	Nữ	06/08/1999	Cần Thơ	Kinh	VN	2.86	Khá	TCYS24E3	
14	TCYS24E323	Kiên Cao Mỹ Yến	Nữ	10/04/1999	Trà Vinh	Khmer	VN	2.94	Khá	TCYS24E3	
15	TCYS24E324	Nguyễn Thành Sơn Vũ	Nam	17/07/1995	An Giang	Kinh	VN	2.24	Trung bình	TCYS24E3	
16	TCYS24E325	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	18/09/1990	Vĩnh Long	Kinh	VN	2.98	Khá	TCYS24E3	
17	TCYS24E326	Lê Thu Sang	Nữ	09/07/1991	Kiên Giang	Kinh	VN	3.13	Giỏi	TCYS24E3	
18	TCYS24E327	Nguyễn Thị Yến Thu	Nữ	10/02/1992	Hồ Chí Minh	Kinh	VN	2.68	Khá	TCYS24E3	
19	TCYS24E328	Thạch Văn Mười	Nam	01/10/2000	Trà Vinh	Khmer	VN	2.59	Khá	TCYS24E3	
20	TCYS24E329	Võ Văn Phương	Nam	16/11/1979	Đồng Tháp	Kinh	VN	2.79	Khá	TCYS24E3	
21	TCYS24E330	Nguyễn Hương Giang	Nữ	22/01/2003	Đồng Tháp	Kinh	VN	2.48	Trung bình	TCYS24E3	
22	TCYS24E333	Võ Thị Oanh	Nữ	20/02/1992	Bến Tre	Kinh	VN	2.92	Khá	TCYS24E3	
23	TCYS24E334	Huỳnh Thị Thúy An	Nữ	20/03/1986	Hậu Giang	Kinh	VN	2.62	Khá	TCYS24E3	
24	TCYS24E335	Nguyễn Hoàng Linh	Nữ	20/12/1995	Đắk Lắk	Kinh	VN	2.81	Khá	TCYS24E3	

STT	Mã học sinh	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Quốc tịch	ĐTBCTích lũy	Xếp loại	Lớp	Ghi chú
25	TCYS24E336	Nguyễn Hoàng Tiến	Nam	13/02/2003	Đồng Tháp	Kinh	VN	2.84	Khá	TCYS24E3	
26	TCYS24E337	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Nữ	28/09/1997	Cần Thơ	Kinh	VN	2.68	Khá	TCYS24E3	
27	TCYS24E339	Nguyễn Thị Mộng Cầm	Nữ	24/11/2003	Trà Vinh	Kinh	VN	2.83	Khá	TCYS24E3	
28	TCYS24E340	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	19/08/1990	Nghệ An	Kinh	VN	2.81	Khá	TCYS24E3	
29	TCYS24E341	Nguyễn Duy Cường	Nam	24/10/2005	Vĩnh Long	Kinh	VN	2.57	Khá	TCYS24E3	
30	TCYS24E342	Lê Thị Nhung	Nữ	06/09/1994	Nghệ An	Kinh	VN	3.30	Giỏi	TCYS24E3	
31	TCYS24E343	Lê Thị Kim Thi	Nữ	14/02/1990	Vĩnh Long	Kinh	VN	3.27	Giỏi	TCYS24E3	
32	TCYS24E344	Trương Khánh Ngọc	Nữ	01/10/1994	Hồ Chí Minh	Kinh	VN	3.33	Giỏi	TCYS24E3	
33	TCYS24E345	Đỗ Thanh Hoài	Nam	28/09/1995	Đồng Tháp	Kinh	VN	3.35	Giỏi	TCYS24E3	



DSCKII. Nguyễn Văn Ảnh